**BÀI TẬP TUẦN 28 MÔN TIẾNG VIỆT**

**Tuần 28 – Ôn tập giữa học kì II**

**I- Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi**

 Đọc một trong số các đoạn trích dưới đây trong bài Tập đọc đã học ( SGK ) và trả lời câu hỏi.

(1) Trống đồng Đông Sơn ( từ *Niềm tự hào* đến *có gạc* )

Câu hỏi : Trống đồng Đông Sơn đa dạng như thế nào ?

(2) Sầu riêng ( từ *Sầu riêng* đến *kì lạ* )

Câu hỏi : Hương vị của sầu riêng được miêu tả quyến rũ như thế nào ?

(3) Hoa học trò ( từ *Nhưng hoa càng đỏ* đến *bất ngờ dữ vậy* )

Câu hỏi : Vẻ đẹp của hoa phượng có gì đặc biệt ?

(4) Đoàn thuyền đánh cá ( 3 khổ thơ cuối )

Câu hỏi : Em thích hình ảnh nào trong 3 khổ thơ trên ? Vì sao ?

(5) Con sẻ ( từ Con chó chậm rãi đến khản đặc )

Câu hỏi : Hình ảnh con sẻ mẹ dũng cảm lao xuống cứu con được miêu tả như thế nào ?

**II- Đọc thầm và làm bài tập**

**Cậu bé nạo ống khói**

 Trước cổng trường, một cậu bé nạo ống khói đang đứng, tay tựa vào tường, đầu gục vào tay. Người cậu đen ngòm những bồ hóng và cậu khóc nức nở.

 Có hai, ba nữ sinh đi qua. Họ lại gần hỏi tại sao cậu khóc như vậy. Nhưng cậu bé nạo ống khói không trả lời và cứ khóc mãi. Các bạn nữ sinh lại hỏi ;

- Kìa nói đi, bạn làm sao vậy ? Tại sao lại khóc ?

 Cậu bé bỏ tay xuống, để lộ khuôn mặt trông rất hiền hậu. Cậu bé kể lại việc cậu vừa đi nạo ống khói kiếm được ba hào nhưng chẳng may vô ý bỏ tiền vào cái túi quần bị thủng nên rơi mất. Bây giờ cậu không dám về nhà vì sợ chủ đánh. Nói rồi cậu càng khóc thảm thiết hơn, đầu gục vào cánh tay như một kẻ tuyệt vọng.

 Một nữ sinh đội cái mũ có cắm chiếc lông chim xanh lấy hai đồng xu trong túi ra và nói :

- Mình chỉ có hai xu, nhưng chúng ta góp nhau lại.

 Một bạn khác cũng nói : “Mình cũng có hai xu đây. Thế nào tất cả chúng ta cũng kiếm đủ ba hào !”. Một vài cô nữ sinh mang tiền đi mua vở và mua hoa liền vội vàng đem tiền đến….

 Số tiền ba hào đã đủ nhưng xu vẫn tiếp tục đổ ra như mưa. Những em bé không có tiền cũng đem cho những chùm hoa nhỏ, gọi là cũng góp phần mình.

 Bác gác cổng chạy tới, nói to : “Bà hiệu trưởng đến”. Tức thì các học sinh bỏ chạy tứ tung như một đàn chim sẻ. Cậu bé nạo ống khói còn lại một mình trên đường phố lau nước mắt. Không những hai tay cậu đầy cả xu mà trong túi áo và cả mũ của cậu có không biết bao nhiêu là chùm hoa nho nhỏ.

( Theo A-mi-xi )

**1. Dòng nào dưới đây gồm các chi tiết tả ngoại hình cậu bé nạo ống khói ?**

a- Người cậu đen ngòm những bồ hóng ; khuôn mặt trông rất hiền hậu.

b- Đang đứng, tay tựa vào tường, đầu gục vào tay ; khóc nức nở mãi.

c- Khuôn mặt trông rất hiền hậu ; khóc thảm thiết, như kẻ tuyệt vọng.

d- Tay tựa vào tường, khuôn mặt hiền hậu.

**2. Chuyện gì xảy ra với cậu bé nạo ống khói ?**

a- Đi nạo ống khói và bị lạc, không tìm được đường về nhà.

b- Đánh rơi mất tiền, sợ về nhà bị chủ đánh, khóc thảm thiết.

c- Không kiếm được tiền vì không có ai thuê nạo ống khói.

d- Đi nạo ống khói, bị người ta móc hết tiền.

**3**. **Các bạn nữ sinh đã làm những gì để giúp đỡ cậu bé ?**

a- Hỏi cậu vì sao lại đứng khóc ; an ủi cậu, khuyên cậu đừng sợ.

b- Quyên góp tiền để giúp cậu ; đem cho cậu những chùm hoa nhỏ.

c- Hỏi cậu vì sao lại đứng khóc ; cho cậu những chùm hoa nhỏ.

d- Cho cậu tiền và những cuốn vở.

**4**. **Câu chuyện kết thúc như thế nào ? Đánh dấu X trước ý đúng.**

a- Các nữ sinh ném cho cậu bé một ít tiền rồi vội vàng chạy đi.

b- Cậu bé mỉm cười vui sướng ; hai tay đầy xu, túi áo và mũ có nhiều hoa.

c- Cậu bé lau nước mắt, hai tay cậu đầy xu, túi áo và mũ có nhiều chùm hoa.

d- Các nữ sinh bỏ chạy tứ tung như đàn chim sẻ, cậu bé nhìn theo mỉm cười.

**5.** **Câu thành ngữ, tục ngữ nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa của câu chuyện ? Đánh dấu X trước ý đúng.**

a- Chung lưng đấu cật

b- Nhường cơm sẻ áo

c- Một miếng khi đói bằng một gói khi no

d- Ở hiền gặp lành

**6**. **Câu “Bây giờ cậu không dám về nhà vì sợ chủ đánh.” thuộc kiểu câu nào em đã học ?**

a- Ai làm gì ?

b- Ai thế nào ?

c- Ai là gì ?

d- Câu cầu khiến

**7. Dòng nào dưới đây nêu đúng chủ ngữ của câu “Một nữ sinh đội cái mũ có cắm chiếc lông chim xanh lấy hai đồng xu trong túi ra và nói” ?**

a- Một nữ sinh

b- Một nữ sinh đội cái mũ

c- Một nữ sinh đội cái mũ có cắm chiếc lông chim xanh

d- Một nữ sinh đội cái mũ có cắm chiếc lông

**8**. **Gạch dưới 3 tính từ trong dãy từ sau : khóc, hiền hậu, thảm thiết, tuyệt vọng, vội vàng, nho nhỏ, thổi, nhô**

**III- Chính tả nghe- viết** ( Em nhờ ba mẹ đọc)

**Vườn cải**

 Bốn luống cải chạy đều một hàng. Màu xanh tươi tắn giãi lên trên màu đất vàng sẫm. Có luống vừa bén chân, mới trổ được đôi ba tờ lá bé. Những mảnh lá xanh rờn có khía răng cưa chu vi, khum xuống sát đất. Cũng có luống những tàu lá cải đã vổng cao, khía lá rách mạnh vào chiều sâu. Ở giữa chòm lá xòe, vươn lên một cái thân dài mụ mẫm và phấn trắng. Đầu thân lơ thơ những chùm hoa nhỏ.

( Theo Tô Hoài )

….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Câu 1: Điền vần an hoặc ang cho phù hợp vào chỗ chấm:**

Ch……. hòa hàng ng……. con ng…….

Cây b……. hoa b……. s…… sẻ

**Câu 2: Điền thanh hỏi, thanh ngã vào các từ in đậm sau:**

Sừng **sưng** thung **lung lung** củng

**Đo** rực **sưa chưa** khung **cưa**

**IV- Tập làm văn**

Đề: Tả một cây hoa mà em yêu thích.

Dàn ý:

1. Mở bài: Giới thiệu (hoặc tả bao quát) cây hoa do em chọn tả (VD: Cây gì, trồng ở đâu, từ bao giờ (nếu biết)? …)

2. Thân bài:

Thoạt nhìn có gì nổi bật?

Tả từng bộ phận của cây: VD: Rễ cây, gốc cây, vỏ cây, thân cây thế nào? Cành cây, chiếc lá ra sao (màu sắc, hình dáng, đặc điểm ,…)? Khi trời nắng, cây thế nào? Khi trời mưa cây ra sao?...

Tả hoa: hoa có màu gì, đài hoa, cánh hoa, nhuỵ hoa, hương thơm (nếu có…)

Có thể miêu tả một vài yếu tố liên quan đến cây (VD: gió, chim chóc, ong, bướm…)

3. Kết bài: Nêu ích lợi của cây hoặc cảm nghĩ của em về những nét đẹp, vẻ độc đáo của cây; liên tưởng đến sự việc hay kỉ niệm của em gắn với cây, …

Bài làm:

….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….